

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....
Bản án số: 101/2020/HS-ST
Ngày: 09/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đăng Bôi và bà Trịnh Thị Tố Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Triệu Như Thường – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2020/TLST-HS, ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, TP. H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Văn Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Ông Vũ Văn K, sinh năm 1953 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn K, xã T, huyện T, TP. H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 01/9/2020, Nguyễn Văn T đi từ nhà ra bến xe T đón xe buýt để đi đến khu vực xã T, huyện T, TP. H với mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến cổng làng thôn K, T gặp một nam thanh niên không quen biết đang đứng ở cạnh cổng làng, T hỏi “*Anh ơi, cho em một cái ba*” (ý T hỏi người thanh niên có ma túy đá không bán cho T 300.000 đồng). Người thanh niên đưa cho T 01 túi nilon, bên trong có chứa ít tinh thể màu trắng, T biết là ma túy đá cần mua nên lấy ra số tiền 300.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) đưa cho người nam thanh niên rồi cầm túi nilon chứa ma túy đá vừa mua được ở lòng bàn tay phải và đứng ở cổng làng thôn K để đợi xe buýt thì bị Công an xã T kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nilon kích thước (1,4x2)cm, bên trong có chứa ít chất tinh thể màu trắng do Tuyên tự nguyện giao nộp. Tuyên khai nhận là ma túy đá vừa mua để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 7988/KLGD-PC09 ngày 10/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon diện (1,4x2)cm là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,321gam.

Tại Bản cáo trạng số: 102/CT-VKS ngày 20/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn T ngày 01/9/2020 tại khu vực cổng làng thôn K, xã T, huyện T, TP. H, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được nên tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ đề cập xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong là ma túy, bên ngoài có chữ ký của giám định viên phòng PC09 và Nguyễn Văn T;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên có đầy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 20 phút, ngày 01/9/2020, tại cổng làng thôn K, xã T, huyện T, TP. H, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi nilon chứa ma túy loại Methamphetamin có khối lượng 0,321 gam để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy, chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội và các bệnh xã hội nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T vào ngày 01/9/2020, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa làm rõ được nên không đề cập xử lý trong vụ án này mà tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong là ma túy, bên ngoài có chữ ký của giám định viên phòng PC09 và Nguyễn Văn T;

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn T 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/9/2020 (ngày tạm giữ, tạm giam).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong là ma túy, bên ngoài có chữ ký của giám định viên phòng PC09 và Nguyễn Văn T.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND huyện T;
- Sở tư pháp H;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tuyết Nhung